CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

FireAnt

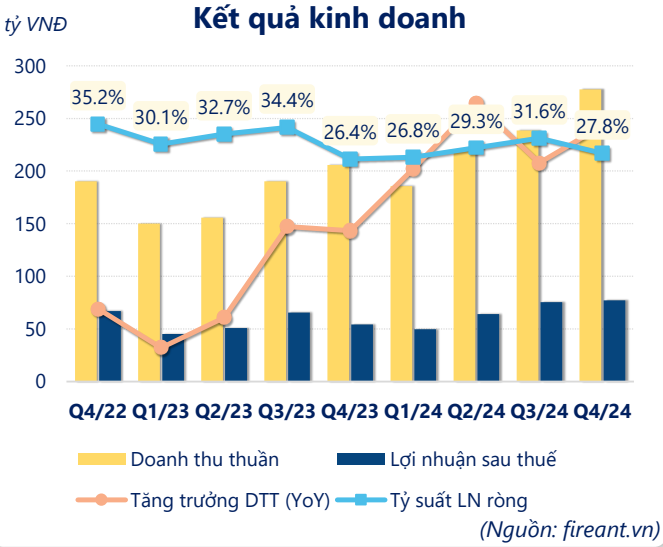
Ngày 31/12/2024	115,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**2.4%**	**17.8%**

ROE 2024: **53.7%** | +/- YoY ▲ 3.7%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	278 tỷ VNĐ	▲ 39.0 ▲ 16.1%	▲ 72.0 ▲ 34.7%
LN gộp	122 tỷ VNĐ	▲ 18.0 ▲ 17.1%	▲ 26.7 ▲ 27.8%
LN thuần	96.9 tỷ VNĐ	▲ 6.20 ▲ 6.9%	▲ 26.7 ▲ 38.1%
LN sau thuế	77.2 tỷ VNĐ	▲ 1.70 ▲ 2.3%	▲ 22.9 ▲ 42.2%

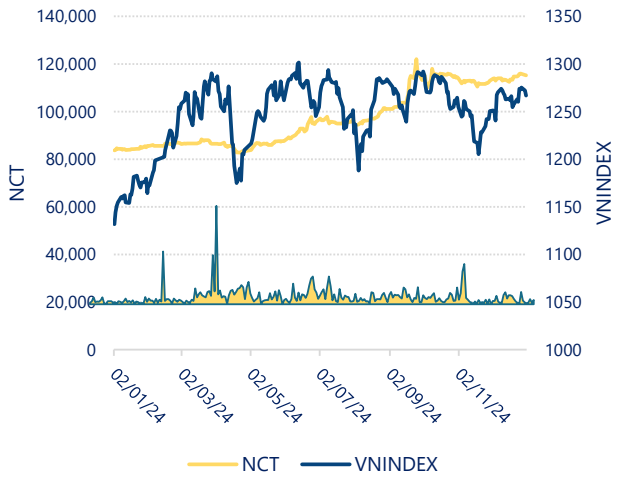
	2024	YoY
DT thuần	921 tỷ VNĐ	▲ 219 ▲ 31.2%
LN gộp	412 tỷ VNĐ	▲ 73.0 ▲ 21.4%
LN thuần	331 tỷ VNĐ	▲ 58.0 ▲ 21.0%
LN sau thuế	267 tỷ VNĐ	▲ 50.0 ▲ 23.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

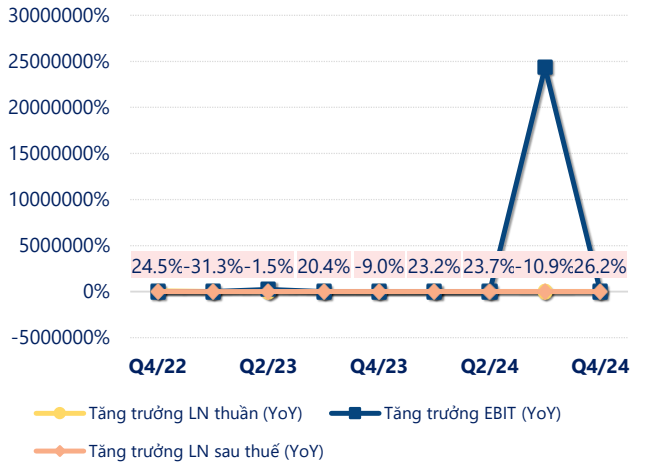


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

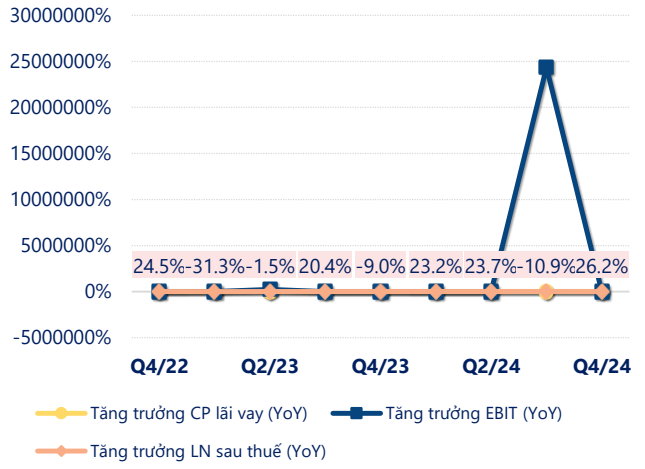
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



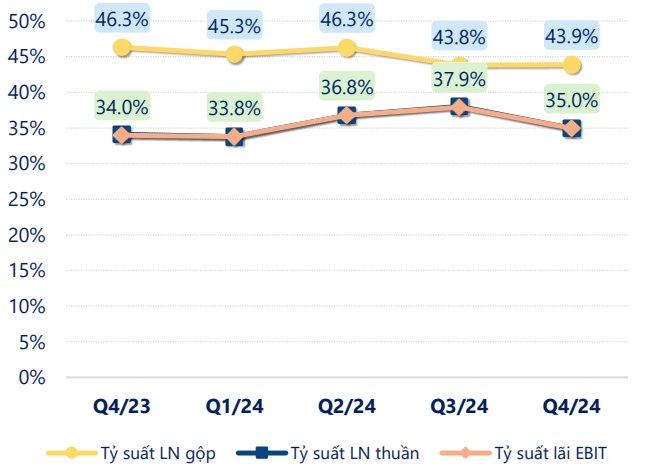
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



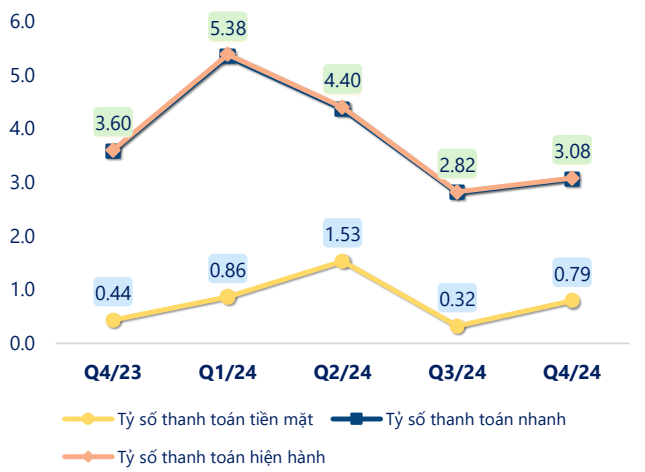
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



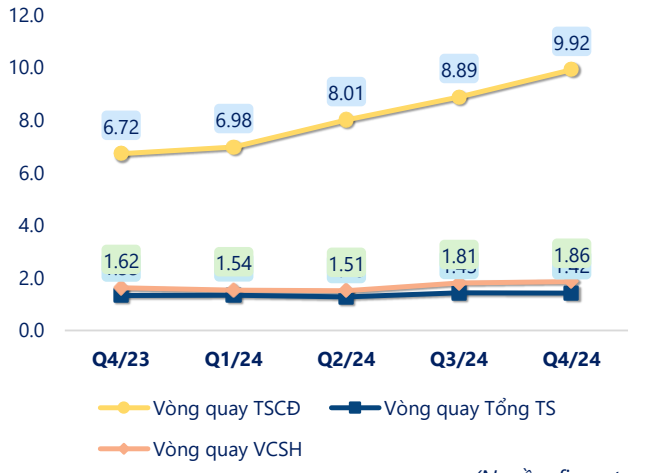
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



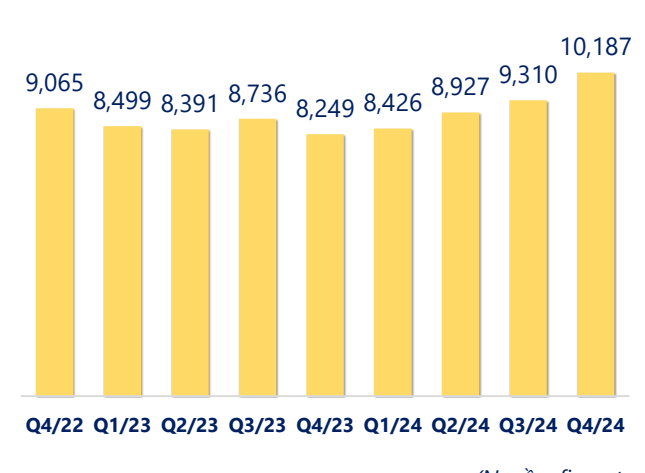
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

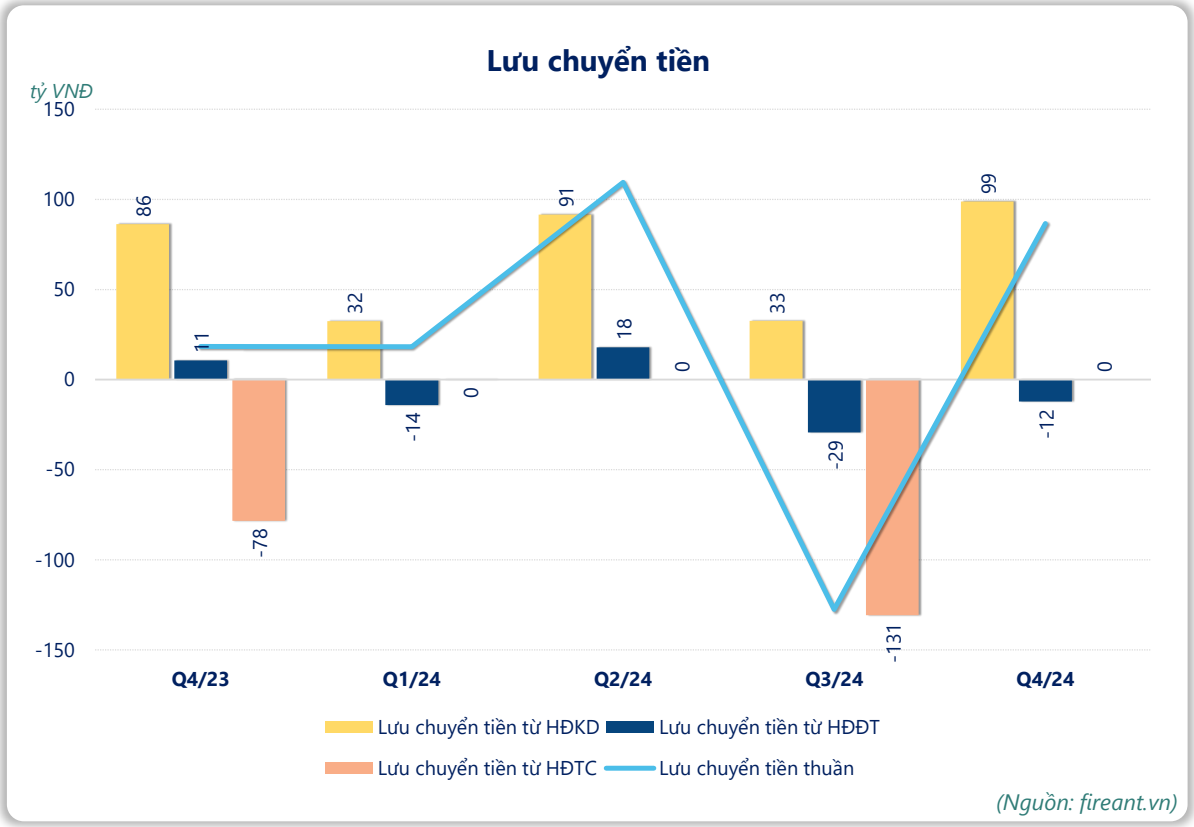


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**278**	**206**	**34.7%**	**921**	**702**	**31.2%**
Giá vốn hàng bán	156	110	41.6%	509	363	40.3%
Lợi nhuận gộp	122	95.3	27.8%	412	339	21.4%
Doanh thu HĐTC	3.32	3.51	-5.4%	28.9	22.1	31.2%
Chi phí TC	0.02	0.01	51.5%	0.17	0.06	175%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	7.96	3.74	113%	20.9	11.9	76.3%
Chi phí QLDN	**20.2**	**24.8**	**-18.6%**	**88.7**	**75.8**	**17.1%**
LN thuần từ HĐKD	96.9	70.2	38.1%	331	273	21.0%
Lợi nhuận khác	**0.09**	**-0.27**	**134%**	**-0.16**	**-0.07**	**-130%**
LN trước thuế	97.0	70.0	38.6%	331	273	21.0%
Lợi nhuận sau thuế	**77.2**	**54.3**	**42.2%**	**267**	**217**	**23.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**77.2**	**54.3**	**42.2%**	**267**	**217**	**23.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)